

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ VỊ THANH
TỈNH HẬU GIANG**

Bản án số: 121/2021/HNGĐ-ST.

Ngày 27 – 7 – 2021.

V/v Tranh chấp ly hôn, nuôi con,
chia tài sản chung và nợ chung.

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ VỊ THANH, TỈNH HẬU GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phan Như Nguyễn.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Tạ Hồng Thái.

Bà Phạm Kim Ngọc.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trương Thị Ngọc Dung. Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát Nhân dân thành phố Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Hà. Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 7 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Vị Thanh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 275/2020/TLST – HNGĐ, ngày 14 tháng 12 năm 2020, về việc tranh chấp ly hôn, nuôi con, chia tài sản chung và nợ chung, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 32/2021/QĐXXST - HNGĐ, ngày 17 tháng 6 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 54/2021/QĐST – HNGĐ, ngày 07 tháng 7 năm 2021, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Trần Ngọc T.

Địa chỉ: Ấp Thanh Di, xã Trường Xuân, huyện Thới Lai, thành phố Cần Thơ.
Có mặt.

- Bị đơn: Anh Nguyễn Hiếu K.

Địa chỉ: Ấp 3, xã Vị Tân, thành phố Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang. Vắng mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Bà Bùi Thị T.

Địa chỉ: Ấp Thanh Di, xã Trường Xuân, huyện Thới Lai, thành phố Cần Thơ.
Vắng mặt.

2. Bà Nguyễn Tuyết M.

Địa chỉ: Ấp Thanh Di, xã Trường Xuân, huyện Thới Lai, thành phố Cần Thơ.
Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Trong đơn khởi kiện gửi Tòa án và trong quá trình xét xử vụ án, nguyên đơn chị Trần Ngọc T trình bày: Chị và anh Nguyễn Hiếu K chung sống với nhau từ năm 2015 trên cơ sở tự nguyện, đến năm 2018 có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Vị Tân, thành phố Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang. Thời gian đầu chung sống hạnh phúc nhưng sau đó phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng ý kiến trong cuộc sống, anh Nguyễn Hiếu K thường xuyên đi vắng nhà, không quan tâm chăm sóc vợ con và có quan hệ với người phụ nữ khác. Vợ chồng đã sống ly thân từ năm 2019 đến nay.

Về con chung: Có 01 con chung tên Nguyễn Trọng N (giới tính nam), sinh ngày 21/10/2016. Hiện nay con đang sống chung với chị.

Về tài sản chung: Vợ chồng có xây dựng một căn nhà cấp 4, diện tích 4m x 18m, nền xi măng, vách tường, mái tol trên đất của cha mẹ chồng tại ấp 3, xã Vị Tân, thành phố Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang. Trị giá căn nhà khoảng 100.000.000 đồng.

Về nợ chung: Nợ bà Bùi Thị T 05 (năm) chỉ vàng 24k và nợ bà Nguyễn Tuyết M là mẹ ruột của chị 06 (sáu) chỉ vàng 24k.

Nay chị Trần Ngọc T yêu cầu Tòa án giải quyết như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Trần Ngọc T yêu cầu được ly hôn với anh Nguyễn Hiếu K.

Về con chung: Chị Trần Ngọc T yêu cầu được quyền nuôi dưỡng con chung, yêu cầu anh Nguyễn Hiếu K cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 2.000.000 đồng.

Về tài sản chung: Chị Trần Ngọc T yêu cầu chia đôi, chị đồng ý giao tài sản cho anh Nguyễn Hiếu K và nhận giá trị tài sản.

Về nợ chung: Chị Trần Ngọc T yêu cầu chia đôi, mỗi người có trách nhiệm trả ½ số nợ nêu trên.

Tại phiên tòa chị Trần Ngọc T rút lại một phần yêu cầu khởi kiện trước đây. Chị không yêu cầu anh Nguyễn Hiếu K phải cấp dưỡng nuôi con; không yêu cầu chia tài sản chung; phần nợ chung chị đã tự thỏa thuận với bà Bùi Thị T và bà Nguyễn Tuyết M nên không yêu cầu giải quyết trong cùng vụ án này.

Quá trình Tòa án giải quyết vụ án, bị đơn anh Nguyễn Hiếu K và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là bà Bùi Thị T và bà Nguyễn Tuyết M

đã được tổng đạt văn bản tố tụng hợp lệ nhưng đều vắng mặt, nên chưa trình bày ý kiến và chưa đưa ra yêu cầu của mình.

Tại phiên tòa bị đơn và những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vẫn vắng mặt không có lý do.

Kèm theo đơn khởi kiện, chị Trần Ngọc T đã nộp cho Tòa án tài liệu, chứng cứ là Giấy chứng nhận kết hôn giữa chị và anh Nguyễn Hiếu K (bản sao); Giấy khai sinh của con chung (bản sao); anh Nguyễn Hiếu K và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là bà Bùi Thị T và bà Nguyễn Tuyết M không có nộp cho Tòa án tài liệu, chứng cứ nào khác.

Kiểm sát viên tại phiên tòa phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử; việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng dân sự, kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là đúng trình tự, thủ tục theo quy định. Phát biểu nội dung giải quyết vụ án, đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu ly hôn và nuôi con của nguyên đơn. Đình chỉ yêu cầu cấp dưỡng nuôi con, chia tài sản chung và nợ chung của nguyên đơn đối với bị đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] *Về quan hệ hôn nhân*: Chị Trần Ngọc T và anh Nguyễn Hiếu K chung sống với nhau trên cơ sở tự nguyện, quá trình chung sống có đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật, nên quan hệ hôn nhân của anh chị được pháp luật công nhận là hợp pháp. Thời gian chung sống phát sinh nhiều mâu thuẫn, không phù hợp quan điểm trong cuộc sống, khi có mâu thuẫn anh chị đã không tạo điều kiện hàn gắn mà để mâu thuẫn kéo dài ngày càng trầm trọng, cuộc sống vợ chồng không còn hạnh phúc, hiện nay vợ chồng đã sống ly thân không còn quan tâm chăm sóc lẫn nhau. Tòa án cũng tạo điều kiện hoà giải nhưng anh Nguyễn Hiếu K không đến Tòa án nên không hoà giải được. Tại phiên tòa chị Trần Ngọc T vẫn cương quyết yêu cầu ly hôn, điều đó chứng tỏ mâu thuẫn trong quan hệ hôn nhân của anh chị đã thật sự trầm trọng, cuộc sống chung nếu kéo dài sẽ không hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được, nên Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình, chấp nhận cho chị Trần Ngọc T được ly hôn với anh Nguyễn Hiếu K.

[2] *Về con chung*: Có 01 con chung tên Nguyễn Trọng N (giới tính nam), sinh ngày 21/10/2016, hiện con chung đang sống chung với chị T. Chị Trần Ngọc T yêu cầu được nuôi con chung, không yêu cầu cấp dưỡng, anh Nguyễn Hiếu K không có ý kiến. Hội đồng xét xử xét thấy: Cháu Nguyễn Trọng N hiện nay chưa đủ 07 tuổi, đã sống với mẹ là chị Trần Ngọc T từ khi còn nhỏ đến nay, cuộc sống của cháu đã ổn định. Khi ly thân anh Nguyễn Hiếu K cũng giao con cho chị Trần Ngọc T chăm sóc, nuôi dưỡng. Quá trình Tòa án giải quyết vụ án anh Nguyễn Hiếu K cũng không thể hiện yêu cầu được nuôi con, nên Hội đồng xét

xử căn cứ vào Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình quyết định giao cháu Nguyễn Trọng N cho chị Trần Ngọc T được quyền nuôi dưỡng. Chị Trần Ngọc T chưa có yêu cầu anh Nguyễn Hiếu K cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử chưa xem xét.

[3] *Về tài sản chung và nợ chung*: Tại phiên tòa chị Trần Ngọc T rút lại yêu cầu chia tài sản chung và nợ chung. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là bà Bùi Thị T và bà Nguyễn Tuyết M quá trình giải quyết vụ án đã được Tòa án thông báo hợp lệ nhưng không đến Tòa án và cũng không thể hiện yêu cầu giải quyết về phần nợ chung của chị Trần Ngọc T và anh Nguyễn Hiếu K, nên Hội đồng xét xử chưa xem xét. Nếu sau này các bên có tranh chấp sẽ được giải quyết thành một vụ án khác theo quy định.

[4] *Án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án ly hôn*: Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án buộc chị Trần Ngọc T phải chịu.

[5] Đối với anh Nguyễn Hiếu K và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là bà Bùi Thị T và bà Nguyễn Tuyết M dù đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng và triệu tập đến dự phiên tòa sơ thẩm lần thứ hai, nhưng vẫn vắng mặt không có lý do nên Hội đồng xét xử căn cứ Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 xét xử vắng mặt.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các điều 28, 35, 39, 147, 227 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Các điều 56, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận cho chị Trần Ngọc T được ly hôn với anh Nguyễn Hiếu K.

2. Về con chung: Chị Trần Ngọc T được quyền trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung tên Nguyễn Trọng N (giới tính nam), sinh ngày 21/10/2016. Anh Nguyễn Hiếu K chưa phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con do chị Trần Ngọc T chưa có yêu cầu. Anh Nguyễn Hiếu K có quyền và nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, giáo dục con chung không sống chung với mình mà không ai được quyền cản trở.

3. Đình chỉ giải quyết yêu cầu chia tài sản chung và nợ chung của chị Trần Ngọc T đối với anh Nguyễn Hiếu K.

4. Án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án ly hôn: Buộc chị Trần Ngọc T phải chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng. Chị Trần Ngọc T được khấu trừ 1.550.000 (một triệu năm trăm năm mươi nghìn) đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0006214 ngày 14/12/2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang. Phần tiền tạm ứng án phí còn dư ra sau khi khấu trừ chị Trần Ngọc T được nhận lại 1.250.000 (một triệu hai trăm năm mươi nghìn) đồng sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.

5. Chị Trần Ngọc T được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Anh Nguyễn Hiếu K và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là bà Bùi Thị T và bà Nguyễn Tuyết M vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

6. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND thành phố Vị Thanh;
- Chi cục THADS thành phố Vị Thanh;
- UBND xã Vị Tân, thành phố Vị Thanh;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phan Như Nguyễn